

Số: 62.../QĐ - THPTDP

Đăk Song, ngày 16 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Công khai dự toán ngân sách năm 2025 của trường THPT Phan Đình Phùng

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 1659/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của của bộ phận kế toán nhà trường;

### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Công khai dự toán ngân sách năm 2025 của trường THPT Phan Đình Phùng (chi tiết phụ biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Các phó hiệu trưởng, tổ trưởng, kế toán, các bộ phận liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  
**PHAN ĐÌNH PHÙNG**  
**TRẦN VĂN HIỂN**

**PHÂN LỤC: CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

Đơn vị: Trường THPT Phan Đình Phùng

(kèm theo Quyết định số 03/QĐ-THPTĐP ngày 17/7/2025 của Trường THPT Phan Đình Phùng)



STT	Nội dung	Tổng số	Trường THPT Phan Đình Phùng	
			Khoản 074	Khoản 085
<b>I</b>	<b>Dự toán thu</b>	-	-	-
1	Thu sự nghiệp	-	-	-
<b>II</b>	<b>Dự toán chi NSNN</b>	<b>8.823.500</b>	<b>8.791.500</b>	<b>32.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên giao tự chủ</b>	<b>7.689.000</b>	<b>7.689.000</b>	-
1.1	Lương và chi khác theo quy định	-	-	-
1.2	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	7.689.000	7.689.000	-
	<i>Trong đó: NSNN cấp tăng thêm phần kinh phí thực hiện CCTL từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng</i>	2.398.000	2.398.000	-
<b>2</b>	<b>Chi thường xuyên không giao tự chủ</b>	<b>1.134.500</b>	<b>1.102.500</b>	<b>32.000</b>
2.1	Hỗ trợ tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng trong hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	-	-	-
2.2	Kinh phí trang phụ thanh tra	-	-	-
2.3	Chế độ tiền thường theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	341.000	341.000	-
2.4	Phụ cấp dân quân tự vệ	-	-	-
2.5	Hỗ trợ hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân	-	-	-
2.6	Thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	20.500	20.500	-
2.7	Chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP	-	-	-
2.8	Chính sách theo Thông tư liên tịch 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT	-	-	-
2.9	Chính sách theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	-	-	-
2.10	Chính sách theo Nghị quyết 22/2023/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 18/2013/NQ-HĐND)	-	-	-
2.11	Chính sách theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	160.000	160.000	-
2.12	Chính sách Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh (hỗ trợ về giáo dục cho Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo)	202.000	202.000	-
2.13	Chính sách Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh (hỗ trợ về giáo dục cho học sinh, sinh viên là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn từ nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững)	90.000	90.000	-
2.14	Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT	-	-	-
2.15	Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác đánh giá ngoài công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục, Chuẩn quốc gia cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học, THCS và THPT trên địa bàn tỉnh	-	-	-
2.16	Kinh phí tổ chức, tham gia các hội thi, hoạt động chung của ngành	-	-	-
	+ <i>Tổ chức thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và tham gia thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia</i>	-	-	-
	+ <i>Thi tiếng anh trên internet cấp tỉnh, quốc gia, thi hùng biện Tiếng Anh cấp tiểu học</i>	-	-	-
	+ <i>Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc trung học phổ thông</i>	-	-	-
	+ <i>Thi chọn học sinh giỏi THCS, THPT cấp tỉnh</i>	-	-	-
	+ <i>Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi quốc gia</i>	-	-	-
	+ <i>Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia THPT tại tỉnh Đắk Nông</i>	-	-	-
	+ <i>Bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia</i>	-	-	-
	+ <i>Thi khảo sát chất lượng đầu vào và công tác tuyển sinh lớp 10</i>	-	-	-
	+ <i>Thi kiểm tra học kỳ I, Học kỳ II</i>	-	-	-
	+ <i>Thi khảo sát học sinh lớp 12</i>	-	-	-
	+ <i>Thi thuyết trình về công viên địa chất</i>	-	-	-
	+ <i>Thi hùng biện tiếng anh cấp tiểu học, THCS, THPT</i>	-	-	-
	+ <i>Thi giao lưu tiếng việt của chúng em dành cho học sinh DTTS</i>	-	-	-
	+ <i>Thi Olympic Toán tuổi thơ cấp tiểu học</i>	-	-	-
	+ <i>Thi hội thao GDQPAN cấp THPT lần thứ VIII năm 2025</i>	-	-	-
	+ <i>Hội thi múa hát sân trường cấp tiểu học tỉnh Đắk Nông</i>	-	-	-
	+ <i>Tổ chức Cuộc thi "Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em" cấp tỉnh năm 2025</i>	-	-	-
2.17	Chế độ, chính sách cho hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc lĩnh vực giáo dục theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	289.000	289.000	-
2.18	Đào tạo cán bộ công chức toàn Sở Giáo dục và Đào tạo	32.000	-	32.000
2.19	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh (chuyển tiếp phần chênh lệch còn thiếu giữa số đã bố trí so với dự toán được phê duyệt)	-	-	-
<b>3</b>	<b>Dự toán chưa phân bổ</b>	-	-	-
3.1	Mua sắm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cho học sinh tại trường Phổ thông dân tộc nội trú (phân bổ khi có đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định)	-	-	-
3.2	Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao cho ngành giáo dục theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông (phân bổ khi có đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định)	-	-	-
3.3	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	-	-	-
	<i>Trong đó: NSNN cấp tăng thêm phần kinh phí thực hiện CCTL từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng</i>	-	-	-